

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST

Ngày: 16/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện T, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên, TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với:

* **Bị cáo: Huỳnh Cao B** (Tên gọi khác: K) – sinh năm 1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh K, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị Mộng H, sinh năm 1976; Vợ: Dương Thị Minh K1, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09 tháng 01 năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 điều 104 BLHS 1999. Ngày 16 tháng 11 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Tường V, sinh năm 2004; Trú tại: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Huỳnh Tấn T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Đỗ Quốc D – sinh năm 1980; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Nguyễn Đức T1 – sinh năm 1992; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2022, Huỳnh Cao B sử dụng ứng dụng messenger để liên hệ với người tên B1 (không xác định được nhân thân, địa chỉ) ở thành phố T mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Sau đó, B mượn xe mô tô biển số 78H1-098.27 do Nguyễn Văn P đang quản lý nhưng không nói cho P biết mục đích mượn xe để đi nhận ma túy. Sau khi nhận gói ma túy đá từ người không xác định được nhân thân, Băng cất giấu tại túi quần jean bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng.

Trên đường về, B được Huỳnh Tấn T xin đi nhờ xe để về nhà và T không biết B đang giấu ma túy trong người. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, B đang điều khiển xe mô tô 78H1-098.27 chở T ngồi sau trên đường ĐT 649 thuộc thôn P, xã A, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và lập biên bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh P kết luận: Túi nilon bên trong có những hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,143g.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTA ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Huỳnh Cao B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Cao B từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2022. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,1g methamphetamine còn lại sau giám định; 01 cây dao (tự chế) chiều dài 90,5cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 31cm, mũi dao nhọn phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm; phần cán dao còn lại dài 59,5cm làm bằng kim loại đường kính 02cm được dán decan màu đen, xanh dương và xanh lá cây; 03 ống nhựa màu trắng (ống hút), đường kính mỗi ống là 0,6cm; trong đó có 02 ống nhựa dài bằng nhau, chiều dài mỗi ống là 5,6cm; ống nhựa còn lại dài 15,4cm; 01 gói ống nhựa màu trắng (ống hút) được buộc lại bởi băng keo nhựa màu xanh lá cây gồm 32 ống nhựa có đường kính mỗi ống là 0,6cm; độ dài của mỗi ống nhựa không đồng đều nhau, ống dài nhất là 21,8cm; ống ngắn nhất là 10cm và 17 miếng nhựa ô vuông màu trắng có kích thước (4,2x15,3)cm được buộc lại bởi băng keo nhựa màu xanh lá cây; thẻ sim có số thuê bao 0349152520

- Trả cho Phạm Tường V: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Huỳnh Cao B có hành vi tàng trữ trái phép 0,143g ma túy loại methamphetamine để sử dụng

thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội cố ý gây thương tích; Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với kết luận giám định cây đao Huỳnh Cao B tàng trữ tại nhà là vũ khí thô sơ, tuy nhiên hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ của Huỳnh Cao B chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ vũ khí thô sơ quy định tại điều 306 BLHS.

Quá trình điều tra xác định ngày 11 tháng 11 năm 2022, Huỳnh Cao B đã mua từ người có tên B1 200.000đ tiền ma túy đá và sử dụng một mình. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Cao Bằng không cấu thành tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và truy tìm nhưng không xác định được nhân thân đối tượng tên B1 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi Huỳnh Tấn T khai nhận đã sử dụng ma túy đá 01 lần với Nguyễn Văn N và Phạm Văn L vào ngày 12 tháng 11 năm 2022. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng Nguyễn Văn N xác định không sử dụng ma túy đá chung với T và L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng hiện nay Phạm Văn L không có mặt tại địa phương nên chưa tiến hành làm việc được với Phạm Văn L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định tách hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12 tháng 11 năm 2022 để giải quyết bằng một vụ việc riêng là đúng quy định

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 78H1-09827 đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét

- Đối với: 0,1g methamphetamine còn lại sau giám định; 01 cây dao (tự chế) chiều dài 90,5cm; lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 31cm, mũi dao nhọn phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm; phần cán dao còn lại dài 59,5cm làm bằng kim loại đường kính 02cm được dán decan màu đen, xanh dương và xanh lá cây; 03 ống nhựa màu trắng (ống hút), đường kính mỗi ống là 0,6cm; trong đó có 02 ống nhựa dài bằng nhau, chiều dài mỗi ống là 5,6cm; ống nhựa còn lại dài 15,4cm; 01 gói ống nhựa màu trắng (ống hút) được buộc lại bởi băng keo nhựa màu xanh lá cây gồm 32 ống nhựa có đường kính mỗi ống là 0,6cm; độ dài của mỗi ống nhựa không đồng đều nhau, ống dài nhất là 21,8cm; ống ngắn nhất là 10cm và 17 miếng nhựa ô vuông màu trắng có kích thước (4,2x15,3)cm được buộc lại bởi băng keo nhựa màu xanh lá cây; thẻ sim có số thuê bao 0349152520: Là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, đây là điện thoại của Phạm Tường V cho Huỳnh Cao B mượn để chơi game, Phạm Tường V không biết B sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho Phạm Tường V.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Cao B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Cao B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Cao B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1g methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định, có chữ ký của Phan Đức K2, chữ ký của thượng tá Phạm Ngọc T2 và đóng dấu hình đồ tròn của Phòng K3, công an tỉnh P; 01 cây dao (tự chế) chiều dài 90,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 31cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm; phần cán dao dài 59,5cm làm bằng kim loại đường kính 02cm được dán decan màu đen, xanh dương và xanh lá cây; 35 cái ống hút màu trắng có đường kính 0,6cm và có độ dài khác nhau, ngắn nhất là 5,6cm, dài nhất là 21,8cm đã được niêm phong trong túi niêm phong mã

số 2031051, có chữ ký xác nhận của Phan Đức K2; 17 miếng nhựa ô vuông màu trắng; thẻ sim có số thuê bao 0349152520.

- Trả lại cho Phạm Tường V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu trắng, số máy MQ8M2LL/A, số seri FD2VW02YJCM3; số Imel: 356771089272930, đã được niêm phong theo quy định, có chữ ký của Nguyễn Trung T3, chữ ký của Hoàng Anh L1 và đóng dấu hình đỏ tròn của Phòng K3, Công an tỉnh P.

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Cao B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Người có QLVNQLQ; (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

